

CÂU HỎI IELTS SPEAKING PART 1 (GỢI Ý ĐÁP ÁN)



1. Hobbies and Interests (Sở thích và mối quan tâm):

- **What do you like to do in your free time?** *Bạn thích làm gì khi rảnh rỗi?*

In my free time, I enjoy reading books, especially novels and science fiction. It helps me relax and escape into different worlds. Besides that, I also enjoy listening to music and watching movies.

Trong thời gian rảnh, tôi thích đọc sách, đặc biệt là tiểu thuyết và khoa học viễn tưởng. Việc này giúp tôi thư giãn và lạc vào các thế giới khác nhau. Ngoài ra, tôi cũng thích nghe nhạc và xem phim.

- **Do you prefer to spend your free time alone or with others?** *Lúc rảnh rỗi bạn thích ở một mình hay ở bên người khác?*

I usually prefer spending my free time alone because it gives me the opportunity to focus on my personal interests and hobbies without any distractions. However, I do like occasional gatherings with close friends.

Tôi thường thích dành thời gian rảnh một mình vì nó cho phép tôi tập trung vào sở thích cá nhân mà không bị phân tâm bởi bất cứ điều gì. Tuy nhiên, thi thoảng tôi cũng thích những buổi tụ tập với bạn bè thân thiết.

2. Work and Career (Công việc và sự nghiệp):

- **What is your job?** *Bạn làm nghề gì?*

I work as a TikToker. I create and share engaging short videos on various topics, including lifestyle, education, and entertainment, to build and interact with my audience.

- **Do you enjoy your work?** *Bạn có thích công việc này không?*

Yes, I enjoy it a lot. I love being creative and connecting with people. Getting positive feedback makes it even better.

Có, tôi thực sự thích việc này. Tôi yêu việc sáng tạo và kết nối với mọi người. Nhận được phản hồi tích cực càng làm cho công việc này trở nên tuyệt vời hơn.

- **How do you balance work and personal life?** *Làm cách nào bạn cân bằng giữa công việc và đời sống cá nhân?*

I balance work and personal life by managing my time effectively and prioritizing what's important. This helps me stay focused during work hours and enjoy my personal time without distractions.

Tôi cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân bằng cách quản lý thời gian hiệu quả và ưu tiên những việc quan trọng. Điều này giúp tôi tập trung vào công việc trong giờ làm việc và tận hưởng thời gian cá nhân mà không bị phân tâm.

3. Education and Studies (Giáo dục và học tập):

- **What are you studying? Bạn đang học ngành gì?**

I am studying literature at university. It's a subject that allows me to explore various cultures, perspectives, and historical contexts through the power of storytelling and language.

Tôi đang học về văn học ở trường Đại học. Đây là một ngành học cho phép tôi khám phá các nền văn hóa, quan điểm và ngữ cảnh lịch sử khác nhau thông qua sức mạnh của kể chuyện và ngôn ngữ.

- **Why did you choose this subject? Vì sao bạn chọn ngành học này?**

I chose Literature because I've always loved exploring different perspectives and cultures through stories.

Tôi chọn Văn học vì tôi luôn yêu thích khám phá các góc nhìn và văn hóa khác nhau qua những câu chuyện.

- **What are your future plans after finishing your studies? Kế hoạch sau khi học xong của bạn là gì?**

I plan to find a job in marketing and focus on digital media. I want to help companies improve their online presence and reach more customers through social media and digital platforms.

Tôi dự định tìm việc trong lĩnh vực marketing và tập trung vào các chiến lược truyền thông kỹ thuật số. Tôi muốn giúp các công ty nâng cao hiệu quả hiện diện trực tuyến và tiếp cận nhiều khách hàng hơn qua mạng xã hội và các nền tảng số.

4. Family and Home (Gia đình và mái ấm):

- **Can you describe your family? Bạn có thể mô tả về gia đình mình được không?**

My family consists of my parents, my younger sister, and me. We are very close and supportive of each other.

"Gia đình tôi gồm ba mẹ, em gái và tôi. Chúng tôi rất gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau.

- **Do you live with your family?** *Bạn có sống cùng gia đình không?*

Yes, I live with my family. We share a home together.

Có, tôi sống cùng gia đình, dưới một mái nhà.

- **What activities do you do together as a family?** *Hoạt động nào gia đình bạn thường làm cùng nhau?*

We enjoy cooking and having meals together. Sometimes we go for walks or watch movies as a family.

Chúng tôi thường cùng nấu ăn và dùng bữa. Đôi khi chúng tôi đi dạo hoặc xem phim cùng nhau.

5. Travel and Holidays (Du lịch và những kỳ nghỉ):

- **Do you like traveling?** *Bạn có thích đi du lịch không?*

Yes, I love traveling because it lets me explore new cultures, try different foods, and see beautiful landscapes.

Có, tôi rất thích du lịch vì tôi được khám phá những nền văn hóa mới, thử các món ăn khác nhau và ngắm nhìn những phong cảnh đẹp.

- **What is your favorite holiday destination?** *Điểm đến yêu thích của bạn là gì?*

Japan is my favorite. I enjoy its mix of modern technology with traditional culture, delicious cuisine, and stunning cherry blossoms.

Nhật Bản là điểm đến yêu thích của tôi. Tôi thích sự kết hợp của công nghệ hiện đại với văn hóa truyền thống, ẩm thực ngon và cảnh hoa anh đào tuyệt đẹp.

- **Do you prefer to travel alone or with others?** *Bạn thích đi du lịch một mình hay cùng với người khác?*

I prefer traveling with others because it's more fun to share experiences and explore new places together.

Tôi thích đi du lịch cùng người khác vì sẽ vui hơn khi chia sẻ trải nghiệm và khám phá những địa điểm mới cùng nhau.

6. Daily Routine (Thói quen hàng ngày):

- **What is your daily routine like?** *Thói quen hàng ngày của bạn như thế nào?*

I usually wake up early, have breakfast, and then head to work or school. In the evening, I unwind by exercising or watching TV before bed.

Hằng ngày, tôi thường dậy sớm, ăn sáng, sau đó đi làm hoặc đi học. Buổi tối, tôi thường giải tỏa căng thẳng bằng cách tập thể dục hoặc xem TV trước khi đi ngủ.

• **How do you spend your weekends?** *Cuối tuần của bạn diễn ra như thế nào?*

On weekends, I like to relax and catch up with friends or family. I often go for outings, watch movies, or simply enjoy some leisure time at home.

Vào cuối tuần, tôi thường thư giãn và gặp gỡ gia đình hoặc bạn bè. Thường thì tôi đi chơi, xem phim, hoặc đơn giản là tận hưởng tại nhà.

7. Food and Cooking (Đồ ăn và nấu nướng):

• **Can you cook? What do you like to cook?** *Bạn biết nấu ăn không? Bạn thích nấu món gì?*

Yes, I can cook. I enjoy making simple dishes like pasta or stir-fries.

Có, tôi biết nấu ăn. Tôi thích nấu những món đơn giản như mì ý hoặc món xào.

• **Do you prefer eating at home or dining out?** *Bạn thích ăn ở nhà hay ăn bên ngoài?*

I prefer eating at home because it's more comfortable and I can cook my favorite meals.

Tôi thích ăn ở nhà vì nó thoải mái hơn và tôi có thể nấu những món ăn yêu thích của mình.

• **What is a traditional dish from your country?** *Một món ăn truyền thống của đất nước bạn?*

A traditional dish from my country is Phở, a flavorful noodle soup with herbs and meat, often enjoyed for breakfast.

Món truyền thống của đất nước tôi là phở, một loại mì nước thơm ngon với rau thơm và thịt, thường được thưởng thức vào bữa sáng.

7. Sports and Exercise (Thể thao và tập luyện):

• **What is your favorite sport to watch or play?** *Môn thể thao bạn thích chơi hoặc thích xem nhất là gì?*

My favorite sport to watch and play is basketball. I love the fast-paced nature of the game and the strategy involved.

Môn thể thao tôi thích xem và chơi nhất là bóng rổ. Tôi yêu tốc độ nhanh của trò chơi này và chiến thuật được áp dụng.

?

- **How often do you exercise?** *Bạn có hay tập thể dục không?*

I try to exercise regularly, about three times a week. It helps me stay active and energized."

Tôi cố gắng tập thể dục đều đặn, khoảng ba lần một tuần. Điều này giúp tôi duy trì cơ thể khỏe mạnh và đầy năng lượng.

- **Do you prefer team sports or individual sports?** *Bạn thích chơi thể thao đồng đội hay thể thao độc lập?*

I lean towards team sports because I enjoy the dynamics of working together towards a common goal. It's motivating and fosters a sense of community.

Tôi thích các môn thể thao đồng đội hơn vì tôi thích sự tương tác và làm việc cùng nhau để đạt được mục tiêu chung. Điều này mang lại động lực và tạo ra một cộng đồng vững mạnh.